

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01-02-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Hoàng Văn Tâm

2. ông Thông Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: ông Võ Minh Thế là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 497/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2- Bị đơn: ông Lê Anh M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Lê Anh M thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông, bà tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại UBND xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về tình cảm nên thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, khoảng 01 năm nay ông bà không còn chung sống vì bà L và con chung chuyển đến nhà cha mẹ ruột tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận để sinh sống. Ngoài ra, bà L xác định mặc dù đã cho ông M nhiều cơ hội để sửa sai và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, bà xác định đã hết tình cảm vợ chồng với ông M nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; ông M lại xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà L và mong muốn hàn gắn tình cảm nên không

đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa ông M xác định không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: ông, bà đều có lời khai thống nhất xác định có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thiên Ân – sinh ngày 18/5/2017 (giới tính: nam). Tại phiên tòa, bà L và ông M thống nhất giao con chung cho ông M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; các đương sự không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn ông Lê Anh M; về con chung: đề nghị giao con chung tên Lê Nguyễn Thiên Ân – sinh ngày 18/5/2017 cho ông Lê Anh M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc L, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Anh M cư trú tại thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông M có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để bà L và ông M hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành, hai bên thường xuyên cự cãi với nhau, không biết lắng nghe, thấu hiểu và nhường nhịn nhau. Hội đồng xét xử thấy, để xây dựng một gia đình hạnh phúc thì phải được xây đắp từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương, tôn trọng nhau, nhưng trong thời gian sống chung giữa bà L và ông M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, cuộc sống chung đã chấm dứt khoảng 01 năm nay và đều có ý kiến thống nhất ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông M.

[2.2] Về việc nuôi con chung: tại phiên tòa bà L và ông M thỏa thuận được với nhau việc nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận này đảm bảo cho sự phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận; về cấp dưỡng nuôi con các bên không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với ông Lê Anh M.
2. Về con chung: giao con chung chưa thành niên tên Lê Nguyễn Thiên Ân – sinh ngày 18/5/2017 (giới tính: nam) cho ông Lê Anh M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006709 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

